

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
NHÂN LỰC VÀ THƯƠNG MẠI  
VINACONEX**

Số:.....**052**...../2023/CV-NL-TM

V/v: *CBTT BCTC và giải trình  
chênh lệch kết quả BCTC đã kiểm toán năm 2022.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
-----oOo-----**

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**1. CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC VÀ THƯƠNG MẠI VINACONEX**

2. Mã chứng khoán : VCM  
3. Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 5, nhà 25 T1, đường Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội  
4. Điện thoại : 024.62511300  
5. Người công bố thông tin : Ông NGUYỄN TIẾN ĐẠT  
6. Nội dung thông tin công bố :

6.1 Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần nhân lực và thương mại Vinaconex đã được kiểm toán lập ngày 27/03/2023 bao gồm: BCDKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC;

6.2 Nội dung giải trình chênh lệch KQKD năm 2022 so với cùng kỳ năm ngoái:

Các chỉ tiêu: Doanh thu, Giá vốn và Lợi nhuận sau thuế năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 có sự chênh lệch như sau:

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu Năm 2022	Số liệu Năm 2021	Số chênh lệch (+/-)
Doanh thu	10	18.166.693.044	28.977.187.094	-10.810.494.050
Giá vốn	11	14.482.726.916	23.068.605.510	-8.585.878.594
Chi phí tài chính	22	241.944.826	16.014.041	225.930.785
Chi phí bán hàng	25	752.921.162	936.582.930	-183.661.768
Chi phí quản lý	26	6.380.796.942	5.575.267.196	805.529.746
Thu nhập khác	31	2.239.158.014		2.139.158.014
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	226.418.898	971.098.276	-744.679.378

Doanh thu và Giá vốn giảm do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Chi phí quản lý tăng do trong kỳ, Công ty trích lập dự phòng phải thu nợ khó đòi hơn 1 tỷ đồng. Trong kỳ, Công ty đã rà soát, đối chiếu các khoản mục phải trả và hạch toán tăng thu nhập khác.

6.3 Nội dung giải trình chênh lệch KQKD năm 2022 trước kiểm toán và sau kiểm toán:

Các chỉ tiêu: Giá vốn, Thu nhập khác và Lợi nhuận sau thuế TNDN trước kiểm toán so với sau kiểm toán có sự chênh lệch như sau:

Tên chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu Sau kiểm toán	Số liệu Trước kiểm toán	Số chênh lệch (+/-)
Giá vốn	11	14.482.726.916	15.741.941.273	-1.259.214.357
Thu nhập khác	31	2.139.158.014	3.378.285.087	-1.239.127.073
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	226.418.898	210.349.071	16.069.827

Chỉ tiêu giá vốn giảm do thay đổi cách hạch toán phân bổ chi phí. Chỉ tiêu thu nhập khác giảm do phân loại lại một số khoản mục chưa hạch toán thu nhập khác.

**6.4 Giải trình ý kiến ngoại trừ của kiểm toán:**

Trong Báo kiểm toán độc lập có điểm ngoại trừ khoản công nợ phải trả chưa có đối chiếu tại thời điểm 31/12/2022 là 1.498 triệu đồng. Đây là khoản công nợ phải trả nhiều đối tác trong lĩnh vực xuất khẩu lao động, nhưng do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hiện chưa thu thập đủ đối chiếu công nợ. Công ty sẽ tích cực đối chiếu trong kỳ tới.

**7. Địa chỉ website đăng toàn văn Báo cáo tài chính: [www.vinaconexmec.vn](http://www.vinaconexmec.vn)**

Công ty cổ phần nhân lực và thương mại Vinaconex kính báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết và công bố thông tin theo quy định.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Website Công ty;
- Lưu TCHC, TCKT.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**NGUYỄN TIẾN ĐẠT**